

Số: /BC-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2991/STC-ĐKKD ngày 14/10/2025 về việc đề nghị báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ; Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025, như sau:

I. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 58/NQ-CP

1. Một số kết quả đạt được

a) Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 định hướng chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 10/9/2025 về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 đã đặt chuyển đổi số là một trụ cột chiến lược; ưu tiên phát triển doanh nghiệp số, hỗ trợ ứng dụng công nghệ trong sản xuất kinh doanh. Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 9/8/2025 thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 21/5/2025 về triển khai thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực tại Quảng Ngãi.

- Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, cấu hình, điều chỉnh cấu hình đúng và đủ 100% thủ tục hành chính quy trình nội bộ theo các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành. Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện đồng bộ 100% mức độ dịch vụ công trực tuyến giữa Cổng DVCQG và HTTT giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi. Rà soát, cung cấp thông tin cán bộ tham gia vào quá trình giải quyết TTHC của đơn vị và đăng ký nhu cầu khai thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư¹. Qua đó, đã thực hiện gán quyền cho cán bộ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo danh sách các đơn vị cung cấp. Đến nay, cơ bản đã đầy đủ. Phân công công chức trực tiếp theo dõi và phối hợp cập nhật nội dung phát sinh (nếu có). Hiện nay, 100% thủ tục hành chính của tỉnh Quảng Ngãi đều được cấu hình điện tử động các trường thông tin liên quan được Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chia sẻ. Sở sẽ tiếp tục phối hợp với

¹ Công văn số 85/KHCN-BCVT&CDS ngày 10/7/2025 và Công văn đơn đốc lần 2 số 574/SKHCN-BCVT&CDS ngày 01/8/2025

các đơn vị rà soát, cải tiến thêm các biểu mẫu tương tác, đảm bảo hoàn thành 100% eForms của 30 dịch vụ công thiết yếu, phát sinh nhiều hồ sơ nhất của tỉnh theo lộ trình. Tổng số TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia: Đến thời điểm hiện tại tổng số TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia: Cấp Tỉnh 1942 DVCTT/1942 TTHC đạt tỉ lệ 100%; Cấp Xã 387 DVCTT/404 TTHC; chiếm tỷ lệ 95,79%.

- Toàn tỉnh có 6.900 doanh nghiệp; mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa còn thấp. Có 2.725 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó: 1.602 doanh nghiệp có mã ngành kinh tế số ICT và 1.123 doanh nghiệp có mã ngành kinh tế số nền tảng đang hoạt động. Một số doanh nghiệp đã triển khai IoT ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh; một số DN lớn đã triển khai một số mô hình phục vụ sản xuất, thương mại; có 2 doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực sản xuất bán dẫn.

- Duy trì và thúc đẩy hình thành các mô hình Chợ 4.0; Tuyến phố không dùng tiền mặt; Điểm chi trả không dùng tiền mặt,... tại các địa phương trong tỉnh. Việc thanh toán bằng mã QR ngày càng phổ biến trong hoạt động mua, bán của người dân.

- 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; 80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành. Có khoảng 980.400 người dân trên địa bàn tỉnh đã tham gia ít nhất 01 lớp tập huấn về kỹ năng số.

b) Triển khai các chính sách và nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động hội nhập quốc tế, nắm bắt và đón đầu các xu hướng kinh doanh mới, xu hướng thị trường mới

(1) Triển khai Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030:

- Thực hiện Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; nhằm đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi đã tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, cụ thể: (1) Nghị quyết 25/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2012 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hỗ trợ các nội dung: (1) Hỗ trợ cho doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ; (2) Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án đổi mới công nghệ; (3) Hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ; (4) Hỗ trợ cho tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia trưng bày sản phẩm tại chợ công nghệ

và thiết bị trong nước và nước ngoài; (5) Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Đã cấp 01 Giấy xác nhận tham gia Chương trình cho 01 doanh nghiệp có dự án đổi mới công nghệ. Tuy nhiên, dự án dừng triển khai do tiềm lực tài chính của doanh nghiệp hạn chế, không đủ khả năng hoàn thành các hạng mục đầu tư theo thời gian quy định; đã có hơn 500 lượt doanh nghiệp tiếp cận các chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực quản trị và công nghệ, hỗ trợ 10 doanh nghiệp tham gia các sự kiện kết nối cung cầu công nghệ, chợ công nghệ - thiết bị tại các địa phương khác.

(2) Triển khai Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 về phê duyệt Kế hoạch xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030:

+ Tổ chức Không gian đổi mới sáng tạo và chương trình “Talkshow Sáng tư duy – Tạo ý tưởng” để chào mừng Ngày đổi mới sáng tạo thế giới; Tuần lễ “Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số năm 2025” với đa dạng nhiều hoạt động; Hội thảo “Giải pháp nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo PII tỉnh Quảng Ngãi”, Chương trình “Ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi”.

+ Ký kết hợp tác: **(1)** Phối hợp tổ chức thúc đẩy các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN tỉnh; **(2)** Ươm tạo doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao với Ban Quản lý Khu nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh; **(3)** Đặt văn phòng tại Quảng Ngãi nhằm ươm tạo dự án khởi nghiệp về ẩm thực và du lịch với Trung tâm ươm tạo Sông Hàn.

+ Hỗ trợ, hướng dẫn, xúc tiến hình thành: **(1)** Khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thuộc Trung tâm Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo tỉnh; **(2)** Trung tâm đổi mới sáng tạo thuộc Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; **(3)** Khu ươm tạo doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao thuộc Trung tâm ứng dụng KH-CN.

+ Khảo sát, đánh giá hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi để làm cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn tiếp theo. Hỗ trợ 6 lượt doanh nghiệp tham gia trưng bày, quảng bá sản phẩm tại các sự kiện techfest các tỉnh.

(3) Triển khai Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030:

- Thực hiện Quyết định số 1086/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham mưu HĐND tỉnh ban hành và ban hành các văn bản chỉ đạo và quản lý, như: (1) Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới thuộc Chương trình phát triển tài

sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; (2) Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh đến năm 2030; (3) Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh giai đoạn 2021-2030; (4) Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030; (5) Chương trình phối hợp giữa UBND tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh trong thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh (Chương trình số 3744/CTPH-UBND-TAND-VKSND ngày 18/10/2021).

- Công tác hỗ trợ khai thác quyền sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ: Triển khai Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 12/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai Nghị Quyết nêu trên. Qua đó, năm 2024 và 2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ đối với nhãn hiệu trong và ngoài nước cho 04 tổ chức, 02 HTX và 01 cá nhân².

- Hỗ trợ bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm chủ lực của địa phương: Thông qua Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh đến năm 2030, Giai đoạn 2021-2025, tỉnh đã phê duyệt thực hiện 05 dự án. Đến nay, đã nghiệm thu 01 dự án³; đang triển khai 03 dự án⁴ và nộp 01 hồ sơ tại Cục Sở hữu trí tuệ⁵. Tỉnh cho phép sử dụng tên địa danh để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm: Don Nghĩa Hòa; Đường phèn Nghĩa Đồng; Du lịch Đức Phổ; Du lịch Ba Tơ; Chăn nuôi Trà Phú; Ổi Bình Hòa; Chanh thơm Bình Thạnh; Mắm nhum Sa Huỳnh; Bưởi da xanh Long Sơn - Minh Long; Gừng sủ Trà Bồng, “Chôi đót Phổ Phong, Sâm Ngọc Linh, Yến sào, các sản phẩm dược liệu (Sa nhân tím, Đảng sâm, Ý dĩ) ...

(4) Triển khai Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2030:

²Công ty cổ phần VinGin 02 nhãn hiệu nước ngoài và 01 nhãn hiệu trong nước và Hợp tác xã Du lịch và Dược liệu Siu Puông 01 nhãn hiệu trong nước; Công ty Cổ phần Cà phê Đắk Hà; Công ty Cổ phần Sâm Ngọc Linh Từ Mơ Rông Kon Tum; HTX sâm và dược liệu Ngọc Linh; HTX nuôi trồng nấm đông trùng hạ thảo Kon Tum và Hộ cá nhân Nguyễn Hòa Chính.

³(1) Đăng ký bảo hộ Nhãn hiệu chứng nhận “Cá Niên Măng Đen - Kon Tum”.

⁴(1) Xác lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Kon Tum” cho sản phẩm sầu riêng của tỉnh Kon Tum; (2) Mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (3) Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cà phê Măng Đen.

⁵ Hồ sơ đăng ký Nhãn hiệu chứng nhận “Du lịch Kon Tum”.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng: Năm 2025, sau khi hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, địa phương đề xuất áp dụng Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đồng thời bãi bỏ Nghị quyết số 73/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum ban hành Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum để thực hiện cho tỉnh Quảng Ngãi mới.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng:

+ Tổ chức thành công Hội thảo khoa học “Kinh nghiệm, giải pháp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi” với sự tham gia phối hợp của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Viện Năng suất Việt Nam (năm 2023); tổ chức Hội nghị “Chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh, phát triển cơ sở dữ liệu chuẩn và thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp” cho các doanh nghiệp, các chủ thể OCOP, các đơn vị sản xuất kinh doanh... trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ). Tham dự và giới thiệu Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi chia sẻ tham luận tại Diễn đàn Năng suất Việt Nam năm 2023; kết nối Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia tổ chức Tọa đàm với chủ đề “Tư duy năng suất - hiệu quả” theo đề nghị của Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (năm 2024).

+ Thực hiện quảng bá về Chương trình năng suất chất lượng (20 lượt), xây dựng 20 phóng sự, chuyên mục tuyên truyền về năng suất chất lượng, Năng suất Xanh, kinh tế tuần hoàn, kỹ năng về chuyển đổi số, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc trên Báo và Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi. Hàng năm, tổ chức nhiều đợt tuyên truyền trực tiếp Chương trình năng suất chất lượng đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh:

+ Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng thực hiện theo hình thức nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục 03 nhiệm vụ KH&CN⁶ cấp

⁶ Danh mục 02 nhiệm vụ KH&CN theo Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 28/11/2023: (1) Dự án “Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng HTQL tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa qua đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”; (2) Dự án “Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng HTQL năng lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 50001:2019 nhằm tối ưu hóa hiệu suất năng lượng trong hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”. Danh mục 01 nhiệm vụ KH&CN theo Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 29/5/2025: Dự án “Triển khai mô hình nâng cao năng suất, chất lượng cho doanh nghiệp thuộc một số ngành công nghiệp trọng điểm dựa trên áp dụng giải pháp Năng suất Xanh gắn với giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”.

tỉnh (tuy nhiên, đến nay có 01 nhiệm vụ KH&CN⁷ không đủ điều kiện để tiếp tục tổ chức xác lập). Theo đó, định hướng mục tiêu hỗ trợ ít nhất 14 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã (ít nhất 12 doanh nghiệp, HTX áp dụng HTQL tiên tiến; 02 doanh nghiệp ngành công nghiệp trọng điểm áp dụng giải pháp Năng suất Xanh thành công, đạt được các kết quả cải tiến và kiểm kê khí nhà kính).

+ Ngoài ra, thông qua các khóa đào tạo về năng suất chất lượng, có **02** trường đại học, cao đẳng⁸ đã bước đầu áp dụng vào hoạt động tại đơn vị cũng như chia sẻ, hướng dẫn cho sinh viên dần tiếp cận với công cụ cải tiến 5S; hỗ trợ **55** lượt doanh nghiệp, hợp tác xã⁹ xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, sử dụng mã số mã vạch sau khi được cấp mã.

- Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng: Chủ trì, phối hợp với Viện Năng suất Việt Nam, Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia tổ chức **21** khóa tập huấn, đào tạo¹⁰ về các hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc cho hơn 1200 lượt người là đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã, trường đại học, cao đẳng, tổ chức tư vấn về năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh tham gia. Đối với nội dung tham gia chương trình cấp chứng chỉ về Chuyên gia năng suất quốc gia, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi cử 01 công chức tham gia chương trình đào tạo và được cấp chứng chỉ Chuyên gia năng suất quốc gia.

⁷ Dự án “Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng HTQL năng lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 50001:2019 nhằm tối ưu hóa hiệu suất năng lượng trong hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”.

⁸ Trường Đại học Phạm Văn Đồng, Trường Cao đẳng Quảng Ngãi.

⁹ (1) Quảng Ngãi cũ đã hỗ trợ, hướng dẫn **36** lượt doanh nghiệp: 26 cơ sở đăng ký, sử dụng mã số mã vạch, hướng dẫn; 12 cơ sở sản xuất xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở; (2) Kon Tum cũ đã hướng dẫn **19** doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh công bố, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy; đăng ký sử dụng mã số, mã vạch, xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất sản phẩm hàng hóa

¹⁰ - Quảng Ngãi (cũ): 15 khóa: (1) Chuyển đổi số, sản xuất thông minh giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng; (2) Đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số tại doanh nghiệp thông qua thực hiện HTQL An toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2013; (3) Hướng dẫn triển khai HTQL An toàn, sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018; (4) Hướng dẫn triển khai cải tiến năng suất và đánh giá hiệu quả theo công cụ Kaizen - 5S; (5) Đào tạo chuyên sâu về đo lường và cải tiến năng suất theo phương pháp Quản trị Tinh gọn - LEAN; (6) Đo lường, phân tích dữ liệu phục vụ cải tiến năng suất, chất lượng tại doanh nghiệp; (7) Nhận thức chung về Năng suất Xanh - Giải pháp cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp; (8) MFCA - Hạch toán chi phí dòng vật liệu - Công cụ hữu ích để cải tiến năng suất và nâng cao kết quả hoạt động về môi trường của doanh nghiệp; (9) Hướng dẫn thực hành các công cụ và kỹ thuật trong Năng suất Xanh; (10) 02 khóa Cải tiến đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động tại doanh nghiệp bằng công cụ KPI; (11) 03 khóa về Mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; (12) Nhãn điện tử và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Kon Tum (cũ): 06 khóa (1) Quản lý năng suất chất lượng, nâng cao giá trị thương hiệu sản phẩm, hàng hóa và thương hiệu doanh nghiệp; (2) Hướng dẫn doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về đo lường và năng suất chất lượng, (3) Kiến thức chuyên sâu về tiêu chuẩn sản phẩm, hàng hóa, triển khai ứng dụng công nghệ tiên tiến để truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; (4) Truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa; (5) Thực hành tốt nông nghiệp (VietGAP); (6) Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu tự nhiên (GACP).

(5) Triển khai Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Truy xuất nguồn gốc đối với các hàng hóa:

- Tăng cường phát triển hạ tầng đo lường tại địa phương: Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chủ trương dự án “Đầu tư tăng cường năng lực đo lường, chất lượng phục vụ công tác quản lý nhà nước và đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh” để nâng cao năng lực kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo cho Trung tâm và đã được UBND tỉnh phê duyệt. Hiện nay Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh chuẩn bị thực hiện dự án này.

- Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho các cán bộ tham gia hoạt động đo lường:

Tổ chức Hội nghị “Đổi mới hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng để phát triển kinh tế - xã hội”; “Hướng dẫn doanh nghiệp tham gia chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa và đổi mới hoạt động đo lường” với sự tham dự của hơn 100 công chức, viên chức các sở, ngành, địa phương và các hội, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội. Cử trên 20 lượt công chức tham dự trực tuyến hội thảo “Đảm bảo đo lường trong ngành nước” do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia tổ chức. Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, các Hội nghị phổ biến chuyên đề, lồng ghép tuyên truyền tại các Hội nghị của ngành, địa phương, trên các ấn phẩm thông tin của Sở Khoa học và Công nghệ; hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra theo phân cấp cho trên 50 lượt cán bộ, công chức cấp huyện.

- Công tác truyền thông về hoạt động đo lường thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và xã hội về hoạt động đo lường:

Xây dựng 04 số phóng sự tuyên truyền về Đề án 996 phát trên sóng phát thanh, truyền hình; Trang thông tin điện tử của Sở KH&CN; các ấn phẩm thông tin KH&CN. Khảo sát nhu cầu của doanh nghiệp về tham gia chương trình đảm bảo đo lường đến 45 doanh nghiệp trong tỉnh nhằm đánh giá hiện trạng hạ tầng đo lường của doanh nghiệp trong tỉnh, đồng thời nắm bắt nhu cầu của doanh nghiệp để thực hiện việc hỗ trợ.

(6) Triển khai Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc:

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang Thông tin điện tử của Sở, Bản tin TBT.

- Thực hiện 04 phóng sự, chuyên mục về hoạt động truy xuất nguồn gốc, về Công thông tin truy xuất nguồn gốc Quốc gia phát sóng trên Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi (PTQ). Tổ chức 04 lớp đào tạo, tập huấn về mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN ngày 28

tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho 540 lượt người tham gia là đại diện doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết 58/NQ-CP

- Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ*) có hai nhóm nhiệm vụ được thực hiện gồm nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ hỗ trợ thông qua nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tuy nhiên, qua quá trình triển khai, Sở Khoa học và Công nghệ nhận thấy việc triển khai hỗ trợ thuộc Chương trình dưới hình thức nhiệm vụ KH&CN thực tế còn gặp nhiều khó khăn, bất cập.

- Quy trình hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Chương trình năng suất chất lượng thực hiện theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ *quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước*, do đó có quá nhiều trình tự, thủ tục nên mất nhiều thời gian, không kịp thời đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nên chưa thu hút được sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp tỉnh.

II. Một số kiến nghị tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 58/NQ-CP

- Để triển khai hiệu quả các nội dung hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ tại địa phương, kính đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu cấp thẩm quyền ban hành cơ chế riêng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc nội dung hỗ trợ theo quy định Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Để giúp doanh nghiệp nhanh chóng nhận được sự hỗ trợ của nhà nước từ chương trình hỗ trợ doanh nghiệp theo Quyết định số 1322/QĐ-TTg, góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; kính đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc thay đổi cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp từ hình thức hỗ trợ thông qua nhiệm vụ khoa học và công nghệ (có quá nhiều trình tự, thủ tục, mất nhiều thời gian và tốn các chi phí quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ) sang hình thức hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tiếp cận nhanh, kịp thời sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

Sở Khoa học và Công nghệ kính gửi Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm